

PHỤ LỤC SỐ 7**GIÁ ĐẤT NĂM 2014 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRÙNG KHÁNH***(Kèm theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND**ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)***A. BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT****1. Bảng giá đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị**
Đơn vị tính: đồng/m²

Đô thị	Loại đường phố	Vị trí			
		1	2	3	4
Thị trấn	I	1.396.000	698.000	349.000	174.000
	II	996.000	498.000	249.000	124.000
	III	712.000	356.000	178.000	89.000
	IV	510.000	255.000	127.000	63.000
	V	367.000	183.000	91.000	52.000

2. Bảng giá đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại nông thônĐơn vị tính: đồng/m²

Loại xã	Khu vực	Vị trí			
		1	2	3	4
Loại 2	Khu vực 1	210.000	105.000	52.000	42.000
	Khu vực 2	118.000	59.000	44.000	35.000
	Khu vực 3	68.000	40.000	30.000	25.000

3. Bảng giá đất chuyên trồng lúa nước hai vụĐơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	65.000	48.000	34.000
		Vùng 2	50.000	38.000	26.000
		Vùng 3	38.000	29.000	20.000
2	Loại 2	Vùng 1	48.000	36.000	25.000
		Vùng 2	36.000	28.000	19.000
		Vùng 3	28.000	20.000	14.000

- Trường hợp thửa đất chuyên trồng rau và đất chuyên trồng hoa thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng này.

4. Bảng giá đất trồng một vụ lúa và một vụ màu/năm

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	59.000	44.000	31.000
		Vùng 2	46.000	35.000	24.000
		Vùng 3	35.000	26.000	19.000
2	Loại 2	Vùng 1	44.000	33.000	23.000
		Vùng 2	33.000	25.000	18.000
		Vùng 3	25.000	19.000	13.000

- Trường hợp thửa đất ruộng bậc thang trên sườn đồi thì giá đất được tính bằng 0,9 lần.

- Trường hợp thửa đất chuyển sang trồng mía thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng giá này.

5. Bảng giá đất trồng cây hàng năm khác

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	54.000	40.000	28.000
		Vùng 2	42.000	32.000	22.000
		Vùng 3	32.000	24.000	17.000
2	Loại 2	Vùng 1	40.000	30.000	21.000
		Vùng 2	30.000	23.000	16.000
		Vùng 3	23.000	17.000	12.000

- Trường hợp thửa đất trồng một vụ lúa thì giá đất tính bằng mức giá quy định trong bảng giá này.

- Trường hợp đất trồng cây hàng năm khác có địa hình dốc >15⁰ thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

6. Bảng giá đất trồng cây lâu năm

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	52.000	38.000	27.000
		Vùng 2	40.000	30.000	21.000
		Vùng 3	30.000	22.000	16.000
2	Loại 2	Vùng 1	38.000	28.000	20.000
		Vùng 2	28.000	21.000	15.000
		Vùng 3	21.000	16.000	11.000

- Trường hợp thửa đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc > 15⁰ thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất tính bằng 0,5 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình bằng phẳng trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

7. Bảng giá đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vị trí		
		1	2	3
1	Thị trấn	7.500	4.500	2.200
2	Loại 2	5.400	3.500	1.700

8. Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Loại 1 (thị trấn)	Vùng 1	37.000	32.000	22.000
		Vùng 2	32.000	28.000	20.000
		Vùng 3	28.000	22.000	16.000
2	Loại 2	Vùng 1	32.000	28.000	20.000
		Vùng 2	28.000	22.000	16.000
		Vùng 3	22.000	16.000	11.000

9. Giá đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư thị trấn (trừ đất lâm nghiệp)

Đơn vị tính: đồng/m²

Số TT	Loại xã	Vùng	Vị trí		
			1	2	3
1	Thị trấn	Vùng 1	68.000	49.000	35.000
		Vùng 2	52.000	39.000	27.000
		Vùng 3	39.000	29.000	21.000

- Trường hợp thửa đất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm trên địa hình dốc > 15° thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình dốc trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất tính bằng 0,5 lần.

- Đất trồng cây lâu năm trên địa hình bằng phẳng trồng xen lẫn cây lâm nghiệp (mật độ cây lâu năm tỷ lệ đạt từ 50% dưới 70% diện tích) thì giá đất được tính bằng 0,7 lần.

10. Giá đất để tính tiền thuê đất với Nhà nước và thuê sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất khai thác khoáng sản được quy định chung: 80.000 đồng/m².

B. PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ, KHU VỰC, VÙNG VÀ VỊ TRÍ ĐẤT

I. THỊ TRẤN TRÙNG KHÁNH.

Bao gồm 5 loại đường phố từ I đến V

1. Phân loại đường phố và vị trí đất ở

1.1. Đường phố loại I

Bao gồm các đoạn đường sau:

Đoạn đường từ nhà bà Vương Thị Yến theo 206 đến ngã ba đường rẽ đi xã Ngọc Chung và mặt tiền xung quanh chợ trung tâm thị trấn.

1.2. Đường phố loại II

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ tiếp giáp nhà bà Vương Thị Yến theo đường tỉnh lộ 206 đến ngã ba Chi cụt Thuế;

- Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi xã Ngọc Chung theo đường 206 đến ngã ba đường 213 giao đường 206 (tính hết nhà ông Lý Phác và đối diện là nhà ông La Hiến);

- Đoạn đường 206 mới từ đầu cầu trước trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng đến hết bến xe mới.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đường phố loại II.

1.3. Đường phố loại III

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn từ ngã ba đường 211 rẽ theo đường qua cổng Trường Trung học Cơ sở thị trấn đến đầu cầu sắt phía sau trụ sở Phòng Tài chính- Kế hoạch và mặt tiền xung quanh khu chợ trâu bò;

- Đoạn đường từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 giao đường 211 (Chi cụt Thuế) theo đường tỉnh lộ 206 đến hết cổng Trường Trung học Phổ thông Trùng Khánh và đối diện nhà ông Lục Văn Sư;

- Đoạn đường từ ngã ba đường 213 giao đường tỉnh lộ 206 từ nhà ông Lý Văn Dục theo đường 213 đến đường rẽ đi xã Phong Nặm (đối diện nhà bà Nông Thị Nhói);

- Đoạn đường từ ngã ba đường 213 giao đường tỉnh lộ 206 cũ tiếp giáp nhà ông Lý Văn Hoàn (đối diện nhà ông Nông Văn Tùng) theo đường đi Bản Giốc rẽ theo đường 206 mới đến nhà ông Nông Văn Giang;

- Từ cầu mới gần Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng đến hết nhà ông Nông Văn Kiên;

- Đoạn đường từ ngã ba đường 206 giao đường 211 (Chi cục Thuế) theo đường 211 đi Trà Lĩnh đến hết Trường Tiểu học thị trấn và đối diện;

- Đoạn đường tiếp giáp trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn đến hết nhà ông Nguyễn Văn Cửu, vòng theo đường bê tông khu 2 cũ đến nhà ông Trương Toàn và từ trụ sở Tòa án đến Thang Cảng (nhà ông Bùi Duy Đông và đối diện);

+ Đoạn từ ranh giới bên xe đến ngã ba đường rẽ vào xóm Nặm Lìn và đối diện.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đường phố loại III.

1.4. Đường phố loại IV

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ tiếp công Trường Trung học Phổ thông Trưng Khánh đến hết nhà bà Trương Thị Sinh và đối diện;

- Đoạn đường tiếp giáp Trường Tiểu học thị trấn theo đường 211 đến ngã tư rẽ vào xóm Phía Khoang (gần nhà ông Chu Văn Thuật);

- Đoạn đường từ ngã tư Pò Riềng tiếp giáp nhà ông Nông Văn Giang theo đường tỉnh lộ 206 đến Trạm bảo vệ thực vật và đối diện;

- Đoạn đường từ ngã ba rẽ đi xã Phong Nặm tiếp giáp nhà bà Nông Thị Nhoi theo tỉnh lộ 213 đến đường rẽ vào bãi cát Kéo Lồm và đối diện;

- Đoạn đường khu dân cư lương thực từ ngã ba nhà ông Hoàng Hải giáp đường 213 vào đến nhà ông Nông Thế Thuyết vòng qua ngã ba hết nhà ông Ngôn Thành Vĩnh;

- Đoạn từ ngã ba đường 206 rẽ đi xã Ngọc Chung đến hết khu tập thể Điện lực (Đoảng Luông) đối diện nhà ông La Văn Vẻ;

- Đoạn từ ngã ba nhà ông Nông Văn Chung đến hết khu tái định cư mới;

- Đoạn đường từ nhà bà Tăng Thị Hằng theo đường đi Bản Đà đến nhà ông Ngô Văn Kiên;

- Đoạn tiếp ngã ba đường rẽ vào xóm Nặm Lìn theo đường tỉnh lộ 206 mới đến đường rẽ vào khu Kéo Tác.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đường phố loại IV.

1.5. Đường phố loại V

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường tiếp nhà bà Trương Thị Sinh đến giáp địa giới xã Cảnh Tiên;

- Đoạn đường tiếp từ ngã tư đường rẽ xóm Phía Khoang (gần nhà ông Chu Văn Thuật) theo đường 211 đi Trà Lĩnh đến giáp địa giới xã Lăng Hiếu;

- Đoạn đường từ tiếp Trạm Bảo vệ thực vật đến giáp địa giới xã Đình Minh;

- Đoạn từ ngã ba đường 213 rẽ theo đường đi về xã Phong Nậm đến giáp địa giới xã Khâm Thành;

- Đoạn đường từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 (gần nhà bà Trần Thị Liên) vào Lũng Ang đến dốc ngã ba vào Nậm Lìn;

- Đoạn đường tiếp từ tập thể Điện lực (Đoàng Luông) theo đường đi xã Ngọc Chung đến giáp địa giới xã Khâm Thành;

- Đoạn tiếp từ đường rẽ vào bãi cát Kéo Lồm theo đường 213 đến giáp địa giới xã Khâm Thành;

- Đoạn tiếp từ nhà ông Ngô Văn Kiên theo đường đi Bản Đà đến giáp địa giới xã Đình Minh;

- Đoạn từ đường tỉnh lộ 206 (ngã ba nhà ông Nông Văn Giang) đến nhà ông Nông Văn Chiến;

- Đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Hoàng Văn Toạ theo đường qua khu dân cư tổ 9 đến giáp nhà ông Hoàng Văn Hào;

- Đoạn đường từ nhà ông Nông Thế Thuyết theo đường khu dân cư tổ 9 đến nhà ông Hoàng Văn Nhâm;

- Đoạn đường vào xóm Nậm Lìn;

- Đoạn đường vào tổ 13 (xóm Phia Khoang cũ);

- Đoạn đường vào xóm Thang Lý;

- Đoạn tiếp từ khu tái định cư mới (theo đường liên xã thị trấn- Khâm Thành; Phong Nậm- Ngọc Khê) đến hết địa phận thị trấn tiếp giáp xã Khâm Thành;

- Đoạn tiếp từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 mới theo đường đi Bản Đà đến giáp địa giới xã Đình Minh;

- Đoạn tiếp ngã ba đường rẽ vào khu Kéo Tác theo đường tỉnh lộ 206 mới đến hết địa phận tiếp giáp xã Cảnh Tiên.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền đường phổ loại V.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của các đoạn đường mà xe công nông đi lại được:

2. Phân vùng đất nông nghiệp

2.1. Vùng 1

Gồm các thửa đất nông nghiệp nằm hai bên các trục đường:

- Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính giữa thị trấn và xã Cảnh Tiên, theo đường tỉnh lộ 206 mới đến ngã tư Pò Riêng (nhà ông Nông Văn Giang);

- Đoạn đường từ nhà ông Lý Văn Dục theo đường 213 đến hết địa phận thị trấn (giáp xã Khâm Thành);

- Đoạn đường từ ngã ba Chi cụt Thuế theo trục đường 211 đến hết địa phận thị trấn (giáp xã Lăng Hiếu);

- Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính giữa thị trấn và xã Cảnh Tiên, theo đường tỉnh lộ 206 cũ đến hết địa phận thị trấn (giáp xã Đình Minh).

2.2. Vùng 2

Gồm các thửa đất nông nghiệp nằm hai bên các trục đường:

- Đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Văn Thảo (Tổ 3) theo đường đi Bản Đà (giáp xã Đình Minh) đến hết địa giới thị trấn và đường nhánh rẽ vào xóm Thang Lý đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 rẽ đi Ngọc Chung đến hết địa giới thị trấn (tiếp giáp xã Khâm Thành);

- Đoạn từ nhà ông Nông Văn Chung đến hết địa giới thị trấn (theo đường liên xã thị trấn Trùng Khánh - Khâm Thành - Phong Nặm - Ngọc Khê);

- Đoạn đường từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 (gần nhà bà Trần Thị Liên - Tổ 1) rẽ theo đường vào Lũng Ang đến hết địa phận thị trấn (tiếp giáp xã Cảnh Tiên) và đoạn đường rẽ vào xóm Nặm Lìn đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 (gần nhà ông Nông Văn Giang - Tổ 11), theo đường vào nhà ông Nông Văn Chiến (Tổ 11) đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Đoạn đường từ ngã ba đường 213, rẽ theo đường đi Phong Nặm đến hết địa giới thị trấn (giáp xã Khâm Thành);

- Đoạn đường từ ngã ba đường 211 rẽ theo đường đi Phia Hồng đến hết địa giới thị trấn (giáp xã Khâm Thành).

II. CÁC XÃ THUỘC HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Bao gồm các xã loại 2.

1. Xã Thông Huệ

1.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Hai đoạn đường từ ngã ba tiếp giáp đường tỉnh lộ 206 và đường tránh (phía Bản Cườm) theo đường tỉnh lộ 206 đi Trùng Khánh và theo đường mới qua cầu tránh phố Thông Huệ đến gặp ngã ba giữa đường tỉnh lộ 206 và đường tránh (tại xóm Thua Phia);

- Từ ngã tư đầu cầu Thông Huệ theo đường đi xã Thân Giáp, đến đầu cầu cũ;

- Các khu đất có mặt tiền xung quanh chợ Thông Huệ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Các vị trí đất nằm 2 bên đoạn đường sau:

- Tiếp từ ngã ba lồi rẽ đường tránh mới phố Thông Huệ (phía bên xóm Thua Phia) theo đường tỉnh lộ 206 đi Trùng Khánh đến hết địa giới xã Thông Huệ (giáp xã Đức Hồng);

- Tiếp từ ngã ba lồi rẽ đường tránh mới phố Thông Huệ (phía Bản Cườm) theo đường tỉnh lộ 206 đi thị xã đến đường rẽ vào mỏ Bản Khuông;

- Từ đầu cầu mới phố Thông Huệ theo đường liên xã đi Trung Phúc đến hết Trường Trung học Phổ thông Thông Huệ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Thông Huệ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

1.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ bãi gạch ông Chung Văn Khoán, theo đường tỉnh lộ 206, đến ngã ba có đường rẽ vào xóm Nà Thềnh;

- Từ ngã tư đầu cầu Thông Huệ, theo đường liên xã đi Thân Giáp, đến hết địa phận xã Thông Huệ (tiếp giáp xã Đoài Côn);

- Các thửa đất nằm xung quanh chợ Thông Huệ;

- Hai đoạn đường từ ngã ba tiếp giáp đường tỉnh lộ 206 và đường tránh (phía Bản Cườm) theo đường tỉnh lộ 206 đi Trùng Khánh và theo đường mới qua cầu tránh phố Thông Huệ đến gặp ngã ba giữa đường tỉnh lộ 206 và đường tránh (tại xóm Thua Phia).

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ bãi gạch ông Chung Văn Khoán, theo đường tỉnh lộ 206 đi Trùng Khánh (qua xóm Nặm Thúm) đến hết địa giới xã Thông Huệ (tiếp giáp xã Đức Hồng);

- Tiếp từ ngã ba có đường rẽ vào xóm Nà Thềnh, theo đường tỉnh lộ 206 đến hết địa phận xã Thông Huệ (tiếp giáp xã Quảng Hưng, huyện Quảng Uyên);

- Từ ngã tư đầu cầu mới Thông Huệ, theo đường liên xã đi Trung Phúc đến hết địa giới xã Thông Huệ (tiếp giáp xã Trung Phúc).

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại nằm trong phạm vi xã Thông Huệ.

2. Xã Chí Viễn

2.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ ngã ba đường tránh (đối diện đường vào trường cấp III Chí Viễn), theo đường tỉnh lộ 206 cũ qua chợ Pò Tấu, đến ngã ba đường tránh mới;

- Các khu đất có mặt tiền xung quanh chợ Pò Tấu;

- Đoạn đường từ ngã ba đường tránh (đối diện đường vào trường cấp III Chí Viễn) xóm Nà Tuy theo đường tỉnh lộ 206 mới qua xóm Nà Sơn đến Trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Tiếp từ ngã ba đường tránh (đối diện đường vào trường cấp III Chí Viễn, đến hết địa giới xã Chí Viễn (giáp xã Phong Châu);

- Tiếp từ Ủy ban nhân dân xã theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa giới xã Chí Viễn (giáp xã Đàm Thủy).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Chí Viễn.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

2.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba có đường rẽ vào Bản Viết (Phia Cuối), theo đường tỉnh lộ 206 đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

- Các thửa đất nằm xung quanh chợ Pò Tấu.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba có đường vào Bản Viết (Phia Cuối), theo đường tỉnh lộ 206 đến hết địa phận xã Chí Viễn (giáp xã Phong Châu);

- Tiếp từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã Chí Viễn, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa phận xã Chí Viễn (giáp xã Đàm Thủy);

- Từ ngã ba chợ Pò Tấu, rẽ theo đường đi Trúc Bảo, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ ranh giới giữa xã Chí Viễn và xã Đình Phong, theo đường vành đai, qua xóm Nà Phài, Đổng Đeng, đến hết địa phận xã Chí Viễn (giáp xã Đàm Thủy);

- Đoạn đường từ ngã ba tỉnh lộ 206, theo đường vào nhà máy thủy điện Thoong Gót, đến xóm Bản Ruộc;

- Từ ngã ba tỉnh lộ 206, theo đường đi Bản Viêt, đến hết địa phận xã Chí Viễn (giáp xã Phong Châu);

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206, theo đường vào Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Chí Viễn, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ ngã ba (Kéo Háng) đường tỉnh lộ 206, theo đường đi Gò Ma, đến đầu cầu treo Gò Ma; và đoạn đường rẽ vào xóm Bản Hang, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ ngã ba đường đi Hạ Lang đến hết Trạm xá xã Chí Viễn.

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại nằm trong phạm vi xã Chí Viễn.

3. Xã Đàm Thủy

3.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm đoạn đường sau:

Từ cổng Trường Trung học Cơ sở Đàm Thủy theo trục đường tỉnh lộ 206 đến ranh giới tiếp giáp huyện Hạ Lang và mặt tiền xung quanh chợ Bản Rạ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Từ đầu cầu Bản Gun, đến bãi đỗ xe vào động Ngườm Ngao;

- Tiếp từ cổng Trường Trung học Cơ sở Đàm Thủy, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa giới xã Đàm Thủy (giáp xã Chí Viễn).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Đàm Thủy .

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

3.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ Đồn Biên phòng Co Lay - Đàm Thủy, theo đường tỉnh lộ 206 đến hết địa phận xã Đàm Thủy (giáp xã Minh Long, huyện Hạ Lang) và xung quanh chợ Bản Rạ; các thửa đất bờ bên phải sông theo hướng chảy xuôi sông Quây Sơn;

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 (có đường rẽ đi cột mốc 53), theo đường 206, đến đầu cầu Co Muông.

b) Vùng 2: Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 (Bản Gun), theo đường vào động Ngườm Ngao, đến bãi đỗ xe và xung quanh bãi đỗ xe;

- Tiếp từ Đồn Biên phòng Co Lay - Đàm Thủy, theo đường tỉnh lộ 206 đến hết địa phận xã Đàm Thủy (giáp xã Chí Viễn);

- Tiếp từ ranh giới giữa xã Đàm Thủy và xã Chí Viễn, theo tuyến đường vành đai, đến mốc 53 cũ;

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206, theo đường rẽ đi Bản Móm, đến hết đường xe ô tô đi lại được.

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại nằm trong phạm vi xã Đàm Thủy.

4. Xã Đình Phong

4.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1 (không có vị trí 1)

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba rẽ vào xóm Ta Liêng, theo đường 213 đến hết xóm Hát Pan;

- Từ ngã ba rẽ vào xóm Ta Liêng giao đường 213, theo đường liên xã Đình Phong - Phong Châu, đến trạm bơm Ta Liêng;

- Từ ngã ba đầu cầu treo Đình Phong, theo trục đường xã đi Giộc Giao đến hết Trường Tiểu học (trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ);

- Từ ngã ba Nộc Cu theo đường 213 đến hết địa giới xã Đình Phong (giáp xã Ngọc Khê);

- Từ ngã ba đầu cầu Ta Liêng theo đường đi Giảng Gà đến hết xóm Đổng Luông.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm đoạn đường từ ngã ba đường rẽ vào xóm Ta Liêng theo đường 213 đến ngã ba đường rẽ vào xóm Nộc Cu và khu vực mặt tiền chợ Đình Phong.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc xã Đình Phong

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

4.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ ngã ba đường 213, rẽ qua cầu Lũng Đính mới đến ngã ba (có đường rẽ đi Nộc Cu);
- Từ ngã ba đường 213, rẽ theo đường qua cầu treo, đến ngã ba (có đường rẽ đi Nộc Cu);
- Đoạn đường xung quanh chợ Đình Phong.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba đường rẽ vào cầu Lũng Đính mới, theo đường 213, qua xóm Hát Pan, đến hết địa phận xã Đình Phong (giáp xã Ngọc Khê);
- Từ ngã ba đường 213, rẽ vào Ta Liêng, theo đường liên xã, đến hết địa phận xã Đình Phong (giáp xã Phong Châu);
- Từ ngã ba rẽ Nộc Cu, theo đường 213, đến hết địa phận xã Đình Phong (giáp xã Ngọc Khê);
- Từ ngã ba cầu treo Đình Phong, theo đường đi xóm Giộc Giao, đến hết đường xe ô tô đi lại được;
- Từ ngã ba đường 213, theo đường đi qua xóm Đoảng Luông, Giảng Gà, đến mốc 62 cũ;
- Từ đường 213, theo đường đi xóm Nộc Cu, đến hết đường xe ô tô đi lại được;
- Từ ngã ba có đường rẽ đi mốc 62 cũ, theo đường vành đai, đi qua xóm Lũng Nặm, đến hết địa phận xã Đình Phong (giáp xã Chí Viễn).

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại nằm trong phạm vi xã Đình Phong.

5. Xã Ngọc Khê

5.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1 (không có vị trí 1)

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Từ đầu cầu treo Đoảng Dọa phía Ta Nay, đến hết Trường Trung học Cơ sở xã Ngọc Khê;
- Từ Keng Xi theo đường 213, đến hết địa giới xã Ngọc Khê (giáp xã Đình Phong);
- Từ tiếp địa giới xã Đình Phong, theo đường 213 đến hết địa phận xã Ngọc Khê (giáp xã Ngọc Côn).

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn từ tiếp giáp xã Phong Nặm (núi Gặp Kiu) theo đường liên xã thị trấn Trùng Khánh - Khâm Thành - Phong Nặm - Ngọc Khê đến giáp đường 213 tại xóm Nà Loỏng;

- Đoạn từ Trường Trung học Cơ sở đến hết địa phận xã Ngọc Khê giáp xã Ngọc Côn (theo đường đi cầu treo Pác Ngà);

- Đoạn từ ngã ba Nà Loỏng theo đường liên xã đến đầu cầu treo Đoòng Doạ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Ngọc Khê.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

5.2. Phân vùng đất nông nghiệp (không có vùng 1)

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba đường 213 (gần Nà Gạch), theo trục đường xã đi Ngọc Côn, đến hết địa giới xã Ngọc Khê (giáp xã Ngọc Côn);

- Đoạn đường vào các xóm: Nà Loỏng, Ta Nay, Đoòng Ỏi, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ Keng Xi (giáp địa giới xã Khâm Thành), theo đường 213, đến hết địa phận xã Ngọc Khê (giáp xã Đình Phong);

- Từ giáp ranh giữa địa giới xã Ngọc Khê và xã Đình Phong, theo đường 213, đến giáp địa giới xã Ngọc Côn;

- Từ đường 213, theo đường đi Lũng Lầu, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Đoạn từ tiếp giáp xã Phong Nặm (núi Gặp Kiu) theo đường liên xã thị trấn Trùng Khánh - Khâm Thành - Phong Nặm - Ngọc Khê đến giáp đường 211 tại xóm Nà Loỏng.

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Ngọc Khê.

6. Xã Đình Minh

6.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Gồm đoạn đường từ tiếp giáp thị trấn Trùng Khánh, theo đường tỉnh lộ 206 đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa phận xã Đình Minh (giáp xã Phong Châu);

- Từ tiếp giáp thị trấn Trùng Khánh, theo đường đi Bản Đà, đến Trường Tiểu học xã Đình Minh.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Đình Minh.

6.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ tiếp giáp thị trấn Trùng Khánh, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

- Từ tiếp giáp thị trấn Trùng Khánh, theo trục đường đi Bản Đà, qua xóm Phja Sách, đến đỉnh dốc Đoồng Phứt.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Tiếp giáp từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, theo đường tỉnh lộ 206 đến hết địa giới xã Đình Minh (giáp xã Phong Châu);

- Từ đỉnh dốc Đoồng Phứt, qua Khưa Nâu, Bản Đà, đến gặp đường tỉnh lộ 206 tại xóm Khưa Khảo và các đoạn đường xe ô tô đi lại được;

- Đoạn rẽ từ đường tỉnh lộ 206 (tại Khưa Khảo), theo đường đi xóm Bó Đa, đến hết đường xe ô tô đi lại được.

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại nằm trong địa phận xã Đình Minh.

7. Xã Khâm Thành

7.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm đoạn đường từ tiếp giáp thị trấn Trùng Khánh, theo đường 213, đến Cầu Tắc.

b) Khu vực 2

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Tiếp từ ranh giới thị trấn Trùng Khánh, theo đường liên xã đi Phong Nậm, đến nhà ông Hoàng Văn Chiến - xóm Ngoài (Bản Mới);

- Tiếp từ ranh giới thị trấn Trùng Khánh, theo đường liên xã đi Ngọc Chung, đến Trường Mầm non xã Khâm Thành;

- Tiếp từ Cầu Tắc, theo đường 213, đến dốc Keng Xi (hết địa giới xã Khâm Thành).

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Khâm Thành.

7.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên đoạn đường sau:

Từ giáp ranh giữa xã Khâm Thành và thị trấn, theo đường 213, đến Cầu Tắc.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ranh giới giữa xã Khâm Thành và thị trấn Trùng Khánh, theo đường đi xã Phong Nặm, đến hết địa phận xã Khâm Thành (giáp xã Phong Nặm);

- Từ ranh giới giữa xã Khâm Thành và thị trấn Trùng Khánh, theo đường đi vào xóm Phia Hồng, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ ranh giới giữa xã Khâm Thành và thị trấn, theo đường đi xã Ngọc Chung, đến hết địa phận xã Khâm Thành (giáp xã Ngọc Chung);

- Từ Cầu Tắc, theo đường 213, đến hết địa phận xã Khâm Thành (giáp xã Ngọc Khê).

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận thuộc xã Khâm Thành.

8. Xã Lăng Hiếu

8.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm đoạn đường từ giáp ranh địa giới thị trấn Trùng Khánh, theo đường 211 đi Trà Lĩnh, đến đường rẽ vào xóm Hiếu Lễ (trên).

b) Khu vực 2

Đoạn đường: từ đường rẽ vào xóm Hiếu Lễ (trên), theo đường 211 đi Trà Lĩnh đến ngã ba xóm Kéo Chường (gần nhà ông Nguyễn Văn Tô).

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Lăng Hiếu.

8.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm hai bên đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ giáp ranh giữa xã Lăng Hiếu và Thị trấn Trùng Khánh, theo đường 211 đi Trà Lĩnh, đến đường rẽ vào xóm Hiếu Lễ (trên).

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ đường rẽ vào xóm Hiếu Lễ (trên), theo đường 211 đi Trà Lĩnh, qua xóm Đà Tiên, Keo Chưởng, Lũng Muôn, đến hết địa phận xã Lăng Hiếu (giáp xã Lăng Yên);

- Từ ngã ba đường 211 (Keo Chưởng), rẽ theo trục đường liên xã đi qua các xóm Bản Liêng, Phia Ngược, Đông Đô, đến hết địa phận xã Lăng Hiếu (giáp xã Lăng Yên);

- Đoạn đường rẽ từ đường liên xã (Lăng Hiếu - Lăng Yên), theo đường vào xóm Bản Giãn, đến hết đường xe ô tô đi lại được.

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại nằm trong địa phận xã Lăng Hiếu.

9. Xã Cảnh Tiên

9.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm đoạn đường từ giáp ranh thị trấn Trùng Khánh theo đường tỉnh lộ 206 đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm đoạn đường từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa giới xã Cảnh Tiên (giáp xã Đức Hồng).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Cảnh Tiên.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

9.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Đất nông nghiệp nằm trong phạm vi hai bên đoạn đường từ giáp ranh giữa xã Cảnh Tiên và thị trấn Trùng Khánh, theo tỉnh lộ 206, đến hết trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ.

b) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206 (tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ), rẽ theo đường đi xã Trung Phúc, qua xóm Cốc Lại, Pò Có đến hết địa phận xã Cảnh Tiên (giáp xã Trung Phúc);

- Từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa phận xã Cảnh Tiên (giáp xã Đức Hồng);

- Từ giáp ranh giữa xã Cảnh Tiên và thị trấn (tại xóm Nặm Lìn), theo đường đi Lũng Ang, đến hết đường xe ô tô đi lại được.

c) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Cảnh Tiên.

10. Xã Phong Châu

10.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 2

Bao gồm đoạn đường từ giáp ranh địa giới xã Đình Minh, theo tỉnh lộ 206, đến hết địa giới xã Phong Châu (giáp xã Chí Viễn).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

b) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Phong Châu.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

10.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ giáp ranh địa giới giữa xã Phong Châu và xã Đình Minh, theo đường 206, đến hết địa phận xã Phong Châu (giáp xã Chí Viễn);

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206, rẽ đi qua xóm Nà Mần đến gặp đường liên xã (Phong Châu - Đình Phong);

- Từ giáp ranh giữa xã Phong Châu - Đình Minh, theo đường liên xã đi Đình Phong, đến hết địa phận xã Phong Châu (tiếp giáp xã Đình Phong);

- Từ đường tỉnh lộ 206, theo đường đi Bản Viết đến hết địa phận xã Phong Châu (giáp xã Chí Viễn);

- Đoạn từ xóm Bản Viết theo trục đường liên xã đi Cao Thăng đến hết địa phận xã Phong Châu.

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã phong Châu.

11. Xã Thân Giáp

11.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Từ giáp ranh địa giới xã Đoài Côn theo đường trục xã đi Luộc Tấu đến ngã ba rẽ vào làng Sộc Chăng;

- Từ đầu cầu Nà Răn theo đường trục xã, đến đầu cầu Ngườm Giang.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

11.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ giáp ranh địa giới giữa xã Thân Giáp và xã Đoài Côn, theo đường đi Sộc Chăng, đến hết đường ô tô đi lại được;

- Từ đầu cầu Nà Răn, theo đường đi Ngườm Giang, đến hết địa phận xã Thân Giáp (giáp xã Thông Huề);

- Từ đầu cầu Nà Răn (về phía Trám xá xã), qua xóm Thông Lộc, đến đầu xóm Bản Mang và hết đường xe ô tô đi lại được.

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Thân Giáp.

12. Xã Đoài Côn

12.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3:

- Từ giáp ranh địa giới xã Thông Huề, theo đường trục xã, đến Trường Tiểu học Bản Lung;

- Từ ngã ba đường trục xã, theo đường đi xã Thân Giáp, đến hết địa phận xã Đoài Côn (giáp xã Thân Giáp).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

12.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ ranh giới giữa xã Đoài Côn và xã Thông Huề, theo đường trục xã đi xóm Bản Lung, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ ngã ba (Phò Gài) đường trục xã, theo đường đi Thân Giáp, đến hết địa phận xã Đoài Côn (giáp xã Thân Giáp).

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Đoài Côn.

13. Xã Đức Hồng

13.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

a) Khu vực 2

Bao gồm đoạn đường từ giáp ranh địa giới giữa xã Đức Hồng và xã Thông Huệ, theo đường tỉnh lộ 206, đến hết địa giới xã Đức Hồng (giáp xã Cảnh Tiên).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2.

b) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Đức Hồng.

Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

13.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ giáp ranh giữa xã Đức Hồng và xã Thông Huệ, theo đường tỉnh lộ 206 đến hết địa phận xã Đức Hồng (giáp xã Cảnh Tiên);

- Từ ngã ba Pác Hoang, theo đường liên xã đi Cao Thăng, đến hết địa phận xã Đức Hồng (giáp xã Cao Thăng);

- Từ ngã ba (xóm Đầu cầu) theo đường liên xã đi Cao Thăng đến chân dốc bên xóm Nà Rầy;

- Từ ngã ba (Pác Hoang) đi Nà Khiêu, Nà Ngườm, đến hết đường xe ô tô đi lại được;

- Từ ngã ba đường tỉnh lộ 206, rẽ theo đường đi xóm Giộc Khăm, đến hết đường xe ô tô đi lại được.

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Đức Hồng.

14. Xã Trung Phúc

14.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3

Bao gồm đoạn đường từ giáp ranh địa giới xã Thông Huệ, theo đường liên xã, đến hết địa giới xã Trung Phúc (giáp xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.

+ Vị trí 2 : Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

14.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Từ giáp ranh giữa xã Trung Phúc và xã Thông Huệ, theo đường huyện Trà Lĩnh, đến hết địa phận xã Trung Phúc (tiếp giáp xã Quang Trung - Trà Lĩnh).

b) Vùng 3

- Từ Ủy ban nhân dân xã, theo đường đi Keng Mạ, đến hết địa phận xã Trung Phúc (giáp xã Cảnh Tiên);

- Từ Ủy ban nhân dân xã qua các xóm Nà Gàng, Phja Phảng, Pác Loan, Roong Tháy, Phò Phước, đến hết địa phận xã Trung Phúc (giáp huyện Trà Lĩnh);

- Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Trung Phúc.

15. Xã Ngọc Chung

15.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3

Bao gồm đoạn đường từ ngã ba rẽ vào xóm Pác Bó, theo đường liên xã Khâm Thành - Ngọc Chung đến ngã ba có đường rẽ vào xóm Sộc Khăm

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

15.2. Phân loại đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên đoạn đường sau:

- Từ giáp ranh giữa xã Ngọc Chung và xã Khâm Thành, theo đường đi trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đến hết đường xe ô tô đi lại được.

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Ngọc Chung.

16. Xã Phong Nặm

16.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3

- Đoạn đường từ giáp ranh giữa xã Phong Nặm và xã Khâm Thành, theo đường trục xã đi xóm Đà Bè, đến đầu cầu Thua Lý;

- Đoạn từ ngã ba UBND xã (theo trục đường liên xã thị trấn Trùng Khánh - Khâm Thành - Phong Nặm - Ngọc Khê) đến hết địa phận xóm Đà Bút.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

16.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ tiếp giáp ranh giới giữa xã Phong Nậm và xã Khâm Thành, theo trục đường xã đi xóm Đà Bè, đến hết đường xe ô tô đi lại được;
- Từ ngã ba trụ sở Ủy ban nhân dân xã, theo đường đi xóm Lũng Đìeng, đến hết đường xe ô tô đi lại được;
- Từ ngã ba trụ sở Ủy ban nhân dân xã, theo đường đi xóm Đà Bút, Ngườm Hoài, đến hết đường xe ô tô đi lại được;
- Đoạn từ xóm Đà Bút theo trục đường liên xã thị trấn Trùng Khánh – Khâm Thành - Phong Nậm - Ngọc Khê đến hết địa phận xã Phong Nậm (tại núi Gặp Kiu).

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Phong Nậm.

17. Xã Lãng Yên

17.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Từ tiếp giáp ranh giữa xã Lãng Yên và xã Lãng Hiếu, theo đường trục xã đi Rừng Rang, đến hết làng Đông Niêng;
 - Từ ngã ba trục đường xã, theo đường đi Bản Chiên đến hết Trường Tiểu học Lãng Yên.
- + Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.
- + Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

17.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ tiếp giáp ranh giữa xã Lãng Yên và xã Lãng Hiếu, theo đường trục xã đi xóm Rừng Rang, đến hết đường xe ô tô đi lại được;
- Từ ngã ba trụ sở Ủy ban nhân dân xã, theo đường đi xóm Bản Chiên, đến gặp đường 211;
- Từ tiếp giáp ranh giữa xã Lãng Yên và xã Lãng Hiếu, theo trục đường 211 đi Trà Lĩnh, đến hết địa phận xã Lãng Yên (giáp xã Quang Trung, huyện Trà Lĩnh).

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Lăng Yên.

18. Xã Cao Thăng

18.1. Phân loại khu vực, vị trí đất ở

Khu vực 3

Bao gồm đoạn đường từ giáp ranh giữa xã Cao Thăng và xã Đức Hồng, theo đường liên xã Đức Hồng - Cao Thăng - Phong Châu qua xóm Pác Bó đến hết địa phận xã Cao Thăng tiếp giáp Với xã Phong Châu theo đường liên xã Cao Thăng - Phong Châu - Chí Viễn.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3.

+ Vị trí 2: Các vị trí đất mặt tiền còn lại của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

18.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 2

Đất nông nghiệp nằm hai bên các đoạn đường sau:

- Từ giáp ranh giữa xã Cao Thăng và xã Đức Hồng, theo đường đi trụ sở Ủy ban nhân dân xã qua đèo Nà Chi đến hết địa phận xã Cao Thăng tiếp giáp xã Phong Châu (theo trục đường liên xã Cao Thăng - Phong Châu - Chí Viễn);

- Từ Trạm xá xã, theo đường đi Lũng Gùng, đến hết địa phận xã Cao Thăng (giáp xã Đức Hồng).

b) Vùng 3

Đất nông nghiệp còn lại thuộc địa phận xã Cao Thăng.

19. Xã Ngọc Côn

19.1. Phân loại khu vực và vị trí đất ở

a) Khu vực 1

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Đoạn từ nhà ông Nông Văn Cai đi theo đường 213 đến hết chợ cửa khẩu Pò Peo và các khu đất mặt tiền xung quanh chợ Pò Peo.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 1.

b) Khu vực 2

Bao gồm các đoạn đường sau:

- Tiếp từ ranh giới xã Ngọc Khê - Ngọc Côn (theo đường 213) đến nhà ông Nông Văn Cai (đầu làng Pò Peo).

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 2;

c) Khu vực 3

Các khu đất còn lại thuộc địa bàn xã Ngọc Côn;

19.2. Phân vùng đất nông nghiệp

a) Vùng 1

Các thửa đất nông nghiệp nằm hai bên đoạn đường sau:

- Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Cai đi theo đường 213 đến hết chợ cửa khẩu Pò Peo và các khu đất xung quanh chợ Pò Peo.

b) Vùng 2

Các thửa đất nông nghiệp nằm trên đoạn đường sau:

- Đoạn từ giáp ranh với xã Ngọc Khê theo đường 213 đến nhà ông Nông Văn Cai;

- Đoạn từ ranh giới giữa xã Ngọc Khê và xã Ngọc Côn theo đường đi Đông Ri và đến Đông Ri, khu vực đầu cầu Pác Ngà.

c) Vùng 3:

Các khu đất nông nghiệp còn lại thuộc địa bàn xã Ngọc Côn.

+ Vị trí 1: Các vị trí đất mặt tiền của Khu vực 3 có đường ô tô đi lại được.

* **Ghi chú:** Các trường hợp không quy định cụ thể thì áp dụng quy định chung.

Tài liệu được lưu trữ tại Địa Ốc Online.vn